

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT ĐOẠN VĂN CHO HỌC SINH LỚP 3

Nguyễn Thị Thúy Nga
HVCH. Trần Thị Ngọc Ánh
Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng
Email: thuyngadn75@gmail.com

Tóm tắt: Trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học, viết đoạn văn là một nội dung có ý nghĩa nền tảng trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Hoạt động viết không chỉ đơn thuần là việc chuyển lời nói thành chữ viết mà còn là quá trình tư duy, trong đó người học phải huy động kiến thức, kinh nghiệm, cảm xúc để tổ chức và diễn đạt ý tưởng của mình bằng ngôn ngữ. Do đó việc phát triển năng lực viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 không chỉ là yêu cầu của chương trình môn Tiếng Việt mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa nền tảng trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ, tư duy và phẩm chất cho học sinh.

Từ khóa: phát triển năng lực, đoạn văn, viết đoạn văn, học sinh lớp 3, Tiếng Việt

DEVELOPING PARAGRAPH WRITING SKILLS FOR GRADE 3 STUDENTS

Abstract: In the Vietnamese language curriculum at the primary school level, paragraph writing is a fundamental component in developing pupil language competence. Writing is not simply the act of converting spoken words into written text; it is a thinking process in which learners must mobilize their knowledge, experience, and emotions to organize and express their ideas through language. Therefore, developing paragraph writing competence in third-grade students is not only a requirement of the Vietnamese language curriculum but also a fundamental task in shaping their language abilities, thinking competence, and character.

Keywords: competency development, paragraph, paragraph writing, 3rd grade pupil, Vietnamese language.

Nhận bài: 24/04/2026

Phản biện: 24/05/2026

Duyệt đăng: 27/05/2026

I. MỞ ĐẦU

Trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học, viết đoạn văn là một nội dung có ý nghĩa nền tảng trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Hoạt động viết không chỉ đơn thuần là việc chuyển lời nói thành chữ viết mà còn là quá trình tư duy, trong đó người học phải huy động kiến thức, kinh nghiệm, cảm xúc để tổ chức và diễn đạt ý tưởng của mình bằng ngôn ngữ.

Ở lớp 3, học sinh bắt đầu chuyển từ việc viết câu sang viết đoạn văn hoàn chỉnh. Đây là giai đoạn quan trọng đánh dấu bước phát triển về tư duy ngôn ngữ, đòi hỏi học sinh không chỉ viết đúng mà còn phải biết liên kết các câu, triển khai ý và bước đầu thể hiện suy nghĩ cá nhân. Tuy nhiên, thực tế dạy học cho thấy nhiều học sinh còn gặp khó khăn trong việc hình thành ý tưởng, diễn đạt còn rời rạc, thiếu mạch lạc và đặc biệt là chưa có tính sáng tạo. Chính vì vậy, bài viết này tập trung nghiên cứu thực trạng viết đoạn văn của học sinh lớp 3, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực cho học sinh (HS) lớp 3.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề chung về viết đoạn văn

2.1.1. Quan niệm về đoạn văn

Hiện nay, quan niệm về đoạn văn còn có nhiều cách hiểu khác nhau. Tác giả Bùi Minh Toán & cộng sự (2003) quan niệm “đoạn văn là một đơn

vị tạo thành văn bản, trực tiếp đứng trên câu, được mở đầu bằng chữ lùi đầu dòng, viết hoa và kết thúc bằng dấu ngắt đoạn”.

Theo Phan Mậu Cảnh (2008) cho rằng: “Đoạn văn là một bộ phận của văn bản do câu tạo thành theo một cấu trúc nhất định, biểu thị một nội dung tương đối độc lập, có hình thức rõ ràng”.

Theo Nguyễn Thị Lương Khánh (2008), “Đoạn văn là phần văn bản nằm ở giữa hai dấu chấm xuống dòng. Nó có thể thể hiện một hoặc hơn một tiểu chủ đề”.

Mặc dù có nhiều quan điểm về đoạn văn, nhưng các tác giả đều cho rằng đoạn văn không chỉ là sự trọn vẹn về nội dung mà còn thể hiện rõ ở hình thức trình bày. Xét về nội dung, mỗi đoạn văn đảm nhiệm việc diễn đạt một ý trọn vẹn. Xét về mặt hình thức, mỗi đoạn văn đều bắt đầu bằng chữ viết hoa, viết lùi dòng và kết thúc đoạn văn bằng dấu chấm xuống dòng.

Từ các quan niệm trên, có thể hiểu đoạn văn là một bộ phận của văn bản bao gồm một số câu liên kết với nhau chặt chẽ, thể hiện một cách tương đối trọn vẹn về cùng một tiểu chủ đề. Nó có một cấu trúc nhất định, được tách ra khỏi đoạn văn khác bằng dấu chấm xuống dòng và được bắt đầu bằng chữ cái hoa viết thụt đầu dòng.

2.1.2. Yêu cầu chung về viết đoạn văn

Khi viết đoạn văn cần phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

Đoạn văn phải có sự thống nhất về chủ đề. Để cho đoạn văn có sự thống nhất về chủ đề, các câu trong đoạn phải luôn tập trung thể hiện một ý, một tiểu chủ đề.

Sự triển khai nội dung của đoạn qua các câu phải mạch lạc, chặt chẽ hợp lôgic. Tính chặt chẽ về logic trong một đoạn văn được thể hiện: ý sau không đối lập, phủ nhận ý trước; ý sau phải tiếp nối và phát triển được ý trước, nhất quán với ý trước; các ý phải trình bày theo đúng quy luật của nhận thức, tư duy.

Các câu trong đoạn phải viết đúng ngữ pháp, có liên kết với các câu khác trong đoạn về nội dung và hình thức; đồng thời đoạn văn phải phù hợp với phong cách của văn bản.

Mỗi đoạn văn nếu đặt trong văn bản cần được tách ra một cách rõ ràng mạch lạc đúng chỗ (chữ đầu đoạn viết hoa, thụt vào, kết thúc đoạn chấm xuống dòng), có sự liên kết với các đoạn khác.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, viết đoạn văn là một nội dung quan trọng nhằm hình thành và phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh. Yêu cầu chung của việc viết đoạn văn của học sinh lớp 3 phải thể hiện một nội dung nhất định, có sự sắp xếp ý hợp lí và đảm bảo tính liên kết giữa các câu và trình bày theo trình tự rõ ràng để người đọc dễ hiểu.

2.2. Thực trạng năng lực viết đoạn văn của học sinh lớp 3

Chúng tôi đã khảo sát 90 học sinh lớp 3 thông qua sản phẩm là bài viết của HS và thu được kết quả qua bảng sau.

Bảng 1. Xác định nội dung và hình thức đoạn văn

Tiêu chí	Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
Xác định nội dung	20.0	40.0	40.0
Hình thức trình bày	22.0	48.0	30.0

Kết quả cho thấy năng lực viết đoạn văn của học sinh có sự phân hóa khá rõ rệt giữa các tiêu chí. Trước hết, ở tiêu chí nội dung, có 60% học sinh đạt và tốt. Điều này cho thấy đa số học sinh đã hiểu yêu cầu đề bài và xác định được nội dung cần viết. Các em bước đầu biết kể lại sự việc, miêu tả đối tượng hoặc trình bày cảm xúc theo yêu cầu. Tuy nhiên, số học sinh đạt mức tốt còn thấp, nhiều bài viết vẫn còn sơ sài, ý chưa phong phú và chưa biết khai thác sâu nội dung.

Ở tiêu chí hình thức trình bày, kết quả tương

đối khả quan khi có 70% học sinh đạt và tốt. Như vậy, có thể thấy đa số học sinh đã biết trình bày đoạn văn đúng quy định, viết tương đối sạch đẹp và đảm bảo yêu cầu cơ bản về chính tả. Tuy nhiên, vẫn còn một số em trình bày chưa đúng quy định về hình thức của một đoạn văn.

Để tìm hiểu về cấu trúc nội dung đoạn văn như cách dùng từ, đặt câu, chính tả, liên kết câu cũng như cách viết sáng tạo của học sinh, chúng tôi tiếp tục phân tích bài viết của học sinh và thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Cấu trúc nội dung về đoạn văn của học sinh

Tiêu chí	Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
Về dùng từ - câu	15.0	52.0	33.0
Liên kết câu	13.0	45.0	42.0
Sáng tạo	12.0	38.0	50.0

Kết quả ở bảng trên cho thấy đã có khoảng 67% học sinh đạt yêu cầu nhưng chỉ có 15% dùng từ và diễn đạt câu đạt ở mức tốt. Nhiều học sinh còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn từ ngữ phù hợp và diễn đạt chiếm hơn 30%. Một số bài viết còn lặp từ, dùng từ chưa chính xác hoặc diễn đạt không logic, sử dụng dấu câu không phù hợp khiến nội dung chưa được thể hiện rõ ràng, mạch lạc.

Đối với tiêu chí liên kết câu, đây là nội dung học sinh còn hạn chế nhiều nhất về mặt kĩ năng. Tỷ lệ chưa đạt lên tới 42%, cao nhất trong các tiêu chí khảo sát. Nhiều đoạn văn có các câu viết rời rạc, thiếu sự kết nối giữa các ý hoặc chưa sử dụng từ nối phù hợp. Điều này cho thấy học sinh chưa biết tổ chức đoạn văn theo trình tự logic, chưa biết sử dụng các phương tiện liên kết câu dẫn đến bài viết thiếu tính mạch lạc.

Tiêu chí sáng tạo là nội dung có kết quả thấp nhất, với 50% học sinh viết chưa có tính sáng tạo. Phần lớn bài viết còn mang tính khuôn mẫu, ít có sự liên tưởng hoặc bộc lộ cảm xúc cá nhân. Nhiều học sinh phụ thuộc vào văn mẫu hoặc gợi ý của giáo viên nên bài viết thiếu nét riêng và chưa thể hiện được khả năng sáng tạo trong cách diễn đạt.

Từ kết quả khảo sát có thể nhận thấy học sinh lớp 3 hiện nay đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và hình thức đoạn văn. Tuy nhiên, các kỹ năng ở mức độ cao hơn như diễn đạt linh hoạt, liên kết câu và sáng tạo văn còn nhiều hạn chế. Điều này cho thấy việc dạy học viết đoạn văn cần chú trọng hơn đến việc phát triển khả năng tư duy, sử dụng ngôn ngữ và bộc lộ cảm xúc cá nhân của học sinh, thay vì chỉ tập trung vào việc viết đúng theo khuôn mẫu. Nói cách khác, năng lực viết của học sinh hiện nay vẫn thiên về “viết đúng” hơn là “viết hay” và “viết sáng tạo”. Điều này cho thấy quá trình dạy học chưa thực sự tạo điều kiện để học sinh phát huy tư duy độc lập và khả năng biểu đạt cá nhân. Đây chính là khoảng trống quan trọng cần được quan tâm và tác động thông qua việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động viết trong nhà trường tiểu học.

2.3. Đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực viết đoạn văn cho HS lớp 3

2.3.1. Tích hợp dạy viết đoạn văn thông qua hoạt động dạy đọc, dạy nói – nghe và dạy kiến thức tiếng Việt

a. Mục đích, ý nghĩa

Việc tích hợp dạy viết đoạn văn thông qua các hoạt động đọc, nói – nghe và kiến thức tiếng Việt là một hướng dạy học phù hợp với định hướng phát triển năng lực trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Biện pháp này nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển kỹ năng viết một cách tự nhiên, thông qua quá trình tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ trong nhiều hoạt động học tập khác nhau.

Thông qua hoạt động đọc, học sinh được tiếp xúc với vốn từ phong phú, cách diễn đạt đa dạng, cấu trúc câu và cách tổ chức đoạn văn. Từ đó, các em có thêm “chất liệu” ngôn ngữ để vận dụng vào bài viết của mình. Hoạt động nói – nghe giúp học sinh rèn khả năng diễn đạt suy nghĩ, trình bày ý tưởng và phát triển vốn ngôn ngữ giao tiếp trước khi chuyển hóa thành ngôn ngữ viết. Bên cạnh đó, việc tích hợp kiến thức tiếng Việt như từ ngữ, ngữ pháp, dấu câu, biện pháp tu từ... giúp học sinh viết đúng, viết rõ ý và diễn đạt mạch lạc hơn.

Biện pháp này còn góp phần tạo sự liên kết giữa kỹ năng trong môn Tiếng Việt, hạn chế tình trạng dạy học tách rời, đồng thời giúp học sinh phát triển đồng đều các kỹ năng ngôn ngữ. Qua đó, học sinh không chỉ biết viết đúng mà còn biết viết hay, biết bộc lộ cảm xúc và thể hiện suy nghĩ cá nhân trong đoạn văn.

b. Cách thực hiện

- Khai thác ngữ liệu từ hoạt động đọc

Giáo viên lựa chọn các văn bản đọc phù hợp với chủ đề viết đoạn văn của học sinh để làm ngữ liệu hướng dẫn. Trong quá trình đọc hiểu, giáo viên hướng dẫn học sinh nhận diện và phân tích các yếu tố ngôn ngữ tiêu biểu như từ ngữ giàu hình ảnh, cách đặt câu, trình tự sắp xếp ý trong đoạn văn, cũng như các biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa và cách tác giả bộc lộ cảm xúc. Thông qua việc khai thác các đặc điểm này, học sinh không chỉ hiểu được nội dung văn bản mà còn học được cách diễn đạt, cách lựa chọn từ ngữ và cách tổ chức đoạn văn một cách mạch lạc, từ đó có thêm cơ sở để vận dụng vào bài viết của mình.

Chẳng hạn khi học đọc bài “Cây gạo”, giáo viên vừa hướng dẫn các em hiểu nội dung bài đọc vừa học được cách viết đoạn văn miêu tả giàu cảm xúc. Giáo viên cho học sinh nhận diện các từ ngữ gợi tả, gợi cảm như: “chim ríu rít”, “ngọn lửa hồng tươi”, “lung linh trong nắng”,... Đồng thời, giáo viên giúp học sinh phát hiện các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài như hình ảnh “cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ” là phép so sánh làm nổi bật vẻ đẹp to lớn và rực rỡ của cây gạo; hình ảnh “hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi” giúp cảnh vật trở nên sinh động và giàu hình ảnh hơn.

- Trong giờ học nói – nghe

Trong giờ học nói - nghe, giáo viên tổ chức cho các em tham gia các hoạt động như trao đổi theo cặp, thảo luận nhóm hoặc trình bày miệng về nội dung bài nói. Hoạt động này giúp học sinh hình thành ý tưởng, biết lựa chọn và sắp xếp nội dung trong khi nói, đồng thời rèn luyện khả năng diễn đạt bằng lời nói. Trong quá trình tổ chức, giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi gợi mở như: “Em thích chi tiết nào nhất? Vì sao?”, “Cảnh vật đó có đặc điểm gì nổi bật?” hoặc “Em cảm thấy thế nào về nhân vật trong câu chuyện?”. Thông qua việc trao đổi và lắng nghe ý kiến của bạn bè, học sinh sẽ tự tin hơn khi nói, đồng thời hạn chế tình trạng thiếu ý, lộn xộn.

Chẳng hạn, giáo viên yêu cầu học sinh nói về một cảnh vật mà em yêu thích ở quê hương hoặc nơi em sống. Giáo viên hướng dẫn học sinh chia sẻ về những hình ảnh nổi bật của cảnh vật, màu sắc, âm thanh và cảm xúc của bản thân khi quan sát cảnh vật.

Giáo viên có thể gợi mở bằng các câu hỏi: Em thích hình ảnh nào nhất? Vì sao? Ở nơi em sống có cảnh vật nào đẹp? Khi ngắm cảnh vật đó, em cảm thấy như thế nào?

Thông qua hoạt động nói – nghe, học sinh hình thành ý tưởng, biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu và tự tin hơn khi thực hiện viết đoạn văn.

- Tích hợp kiến thức tiếng Việt vào hoạt động viết

Trong quá trình hướng dẫn học sinh viết đoạn văn, giáo viên cần lồng ghép các kiến thức tiếng Việt phù hợp nhằm giúp học sinh viết đúng và diễn đạt hiệu quả hơn. Các nội dung được tích hợp có thể bao gồm cách dùng từ đúng nghĩa, viết câu đủ ý, sử dụng dấu câu phù hợp, dùng từ nối để liên kết câu và vận dụng các biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa để tăng tính gợi hình, gợi cảm cho đoạn văn. Bên cạnh đó, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thực hiện các bài tập nhỏ như đặt câu, thay thế từ ngữ, nói câu hoặc sửa lỗi diễn đạt trước khi viết hoàn chỉnh đoạn văn. Việc tích hợp kiến thức tiếng Việt vào hoạt động viết không chỉ giúp học sinh củng cố kiến thức ngôn ngữ mà còn nâng cao khả năng diễn đạt và tính mạch lạc trong bài viết.

Như vậy, thông qua hoạt động dạy đọc, dạy nói – nghe và dạy kiến thức tiếng Việt, học sinh có thể vận dụng được những từ ngữ, cách diễn đạt và kỹ năng liên kết câu để viết đoạn văn một cách hiệu quả.

2.3.2. Vận dụng sơ đồ tư duy hướng dẫn học sinh tạo lập dàn ý

a. Mục đích, ý nghĩa

Sơ đồ tư duy là một công cụ trực quan có hiệu quả trong việc hỗ trợ học sinh lớp 3 hình thành và tổ chức ý tưởng khi viết đoạn văn. Với đặc điểm tư duy của học sinh tiểu học còn thiên về hình ảnh và trực quan, việc sử dụng sơ đồ tư duy với các nhánh ý, màu sắc và từ khóa sẽ giúp các em dễ dàng ghi nhớ, liên kết và sắp xếp nội dung theo trình tự logic.

Việc vận dụng sơ đồ tư duy trong tạo lập dàn ý giúp học sinh xác định được nội dung chính của đoạn văn, tránh tình trạng viết lan man hoặc thiếu

ý. Đồng thời, thông qua việc hệ thống hóa ý tưởng bằng các nhánh nội dung, học sinh dần hình thành thói quen lập dàn ý trước khi viết.

Bên cạnh đó, sơ đồ tư duy còn góp phần phát triển khả năng tư duy, liên tưởng và sáng tạo của học sinh. Khi được tự do lựa chọn từ khóa, hình ảnh hoặc màu sắc để thể hiện ý tưởng, học sinh sẽ hứng thú hơn trong hoạt động viết và mạnh dạn bộc lộ suy nghĩ cá nhân.

b. Cách thực hiện

Bước 1: Xác định chủ đề trung tâm. Trước tiên, GV cần hướng dẫn HS lựa chọn nội dung chính và thể hiện ở vị trí trung tâm của sơ đồ. Ví dụ với đề bài “Viết 2-3 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với một người bạn mà em yêu quý” (SGK Tiếng Việt 3 - Kết nối tri thức - Tr.41).

Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề bài, sau đó HS xác định chủ đề trung tâm và ghi vào giữa sơ đồ.

Bước 2: Xây dựng các nhánh thể hiện ý chính

Từ chủ đề trung tâm, GV hướng dẫn HS tiến hành vẽ các nhánh lớn biểu thị những nội dung quan trọng.

Bước 3: Triển khai ý chi tiết

Từ mỗi nhánh chính, GV hướng dẫn HS bằng các câu hỏi gợi mở để học sinh tiếp tục phát triển các ý nhỏ hơn nhằm làm rõ nội dung.

Ở bước này, GV hướng dẫn HS sử dụng từ khóa ngắn gọn, tránh viết dài dòng. Bên cạnh đó, GV hướng dẫn HS kết hợp thêm hình ảnh, ký hiệu hoặc viết tắt để tăng hiệu quả ghi nhớ và tiết kiệm thời gian.

Với từng nhánh đã xác định ở bước 2, giáo viên có thể sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở giàu tính liên tưởng và cảm xúc, giúp học sinh không chỉ nhớ lại mà còn có cảm nghĩ sâu hơn về đối tượng viết.

Với nhánh 1: Người bạn của em, giáo viên có thể gợi mở: “Khi nhắc đến bạn ấy, điều đầu tiên em nhớ tới là gì?”, “Nêu một hình ảnh hoặc kỉ niệm của em và bạn đó?”. Lúc này học sinh có thể hình thành các ý tưởng của mình.

Với nhánh 2: Đặc điểm của bạn, giáo viên hỏi: “Bạn có ngoại hình như thế nào?”, “Bạn có tính cách gì khiến em thích?”, “Bạn thường làm gì với em?”, “Điều gì ở bạn khiến em ấn tượng nhất ngay từ lần đầu gặp?”, “Bạn có thói quen hay hành động nào làm em nhớ mãi?”, ...

Với nhánh 3: Tình cảm của em, giáo viên hướng dẫn cảm xúc cá nhân: “Khi ở bên bạn,

em cảm thấy như thế nào?”, “Bạn đã làm điều gì khiến em cảm động hoặc biết ơn?”, “Nếu được nói một điều với bạn, em muốn nói gì?”

Những câu hỏi mang tính gợi mở như vậy không chỉ giúp học sinh tìm ý dễ dàng hơn mà còn kích thích trí tưởng tượng, khơi dậy cảm xúc chân thật, từ đó tạo nền tảng cho những đoạn văn giàu hình ảnh và mang dấu ấn cá nhân.

Bước 4: Hoàn thiện và chỉnh sửa sơ đồ

Sau khi đã xây dựng đầy đủ các nhánh ý, giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát lại toàn bộ sơ đồ tư duy để rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện nội dung. Ở bước này, học sinh cần kiểm tra xem các ý đã được sắp xếp hợp lí, các nhánh có rõ ràng, đầy đủ và bám sát chủ đề. Bên cạnh đó giáo viên hướng dẫn học sinh bổ sung những ý còn thiếu, lược bỏ hoặc điều chỉnh cho phù hợp với chủ đề trung tâm.

Giáo viên khuyến khích học sinh hoàn thiện sơ đồ về mặt hình thức bằng cách sử dụng màu sắc, kí hiệu hoặc hình ảnh minh họa để làm nổi bật các ý quan trọng, giúp sơ đồ trở nên sinh động, dễ nhớ. Việc chia sẻ và trao đổi sơ đồ giữa các nhóm hoặc cá nhân cũng cần được tổ chức nhằm giúp học sinh học hỏi lẫn nhau, từ đó điều chỉnh và hoàn thiện ý tưởng của mình một cách tốt hơn.

Thông qua bước này, sơ đồ tư duy không chỉ được hoàn chỉnh về nội dung và hình thức mà còn trở thành cơ sở vững chắc giúp học sinh tự tin triển khai thành đoạn văn hoàn chỉnh, giàu ý tưởng và mang dấu ấn cá nhân.

2.3.3 Tổ chức trải nghiệm cho học sinh trước khi viết

a. Mục đích, ý nghĩa

Hoạt động trải nghiệm giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực viết đoạn văn cho học sinh lớp 3. Những trải nghiệm thực tế giúp học sinh có thêm vốn sống, cảm xúc và chất liệu để viết. Khi được trực tiếp quan sát, tham gia hoặc cảm nhận sự việc, học sinh sẽ dễ dàng hình thành ý tưởng và diễn đạt nội dung một cách tự nhiên hơn.

Bên cạnh đó, hoạt động trải nghiệm còn giúp học sinh phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ và bộc lộ cảm xúc cá nhân. Đây là cơ sở quan trọng để học sinh viết đoạn văn chân thực, sinh động và giàu cảm xúc thay vì phụ thuộc vào văn mẫu.

b. Cách thực hiện

Bước 1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm

Giáo viên lựa chọn hoạt động phù hợp với chủ đề viết như quan sát cảnh vật, đồ vật, chăm sóc cây xanh, vệ sinh sân trường hoặc tham quan thực tế.

Chẳng hạn khi học bài “Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước” (SGK Tiếng Việt 3 - Kết nối tri thức - tr. 94).

Giáo viên tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm thực tế Phố cổ Hội An hoặc quan sát qua tranh ảnh, video nếu không có điều kiện trải nghiệm thực tế. Trước hoạt động, giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát cảnh vật, màu sắc, âm thanh và hoạt động của con người để chuẩn bị cho bài viết.

Bước 2. Hướng dẫn học sinh quan sát và ghi nhận

Trong quá trình trải nghiệm, giáo viên gợi ý học sinh chú ý đến: hình ảnh, âm thanh, màu sắc; hoạt động của mọi người. Đặc biệt là cảm xúc và suy nghĩ của bản thân. Học sinh có thể ghi nhanh các ý chính hoặc từ khóa nổi bật.

Chẳng hạn khi trải nghiệm Phố cổ Hội An, giáo viên gợi ý học sinh chú ý đến những hình ảnh nổi bật như nhà cổ, đèn lồng, dòng sông Hoài,... cùng âm thanh và không khí của phố cổ. Đồng thời, giáo viên khuyến khích học sinh bộc lộ cảm xúc của bản thân qua các câu hỏi như: “Em thích cảnh nào nhất?”, “Em cảm thấy thế nào khi ngắm cảnh đẹp đó?”. Học sinh ghi nhanh các từ khóa hoặc ý chính vào phiếu học tập.

Bước 3. Hướng dẫn học sinh lập dàn ý

Sau hoạt động trải nghiệm, giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống lại các ý tưởng và sắp xếp nội dung trước khi viết.

Bước 4. Viết và chia sẻ đoạn văn

Học sinh viết đoạn văn dựa trên trải nghiệm thực tế của mình, sau đó đọc bài trước lớp hoặc trao đổi nhóm để nhận xét và chỉnh sửa.

Có thể thấy, ba biện pháp trên không tồn tại riêng lẻ mà có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển năng lực viết đoạn văn cho học sinh. Việc tích hợp dạy đọc, nói - nghe, kiến thức tiếng Việt đóng vai trò cung cấp nền tảng ngôn ngữ và định hướng cách diễn đạt; sơ đồ tư duy giúp học sinh tổ chức, hệ thống hóa ý tưởng một cách logic trước khi viết; trong khi đó, các hoạt động trải nghiệm lại mang đến nguồn chất liệu thực tiễn và cảm xúc chân thực cho nội dung bài viết. Khi được kết hợp một cách linh hoạt, ba biện pháp này tạo thành một quy trình hoàn chỉnh: từ “có chất liệu” (trải nghiệm, đọc), đến “có ý tưởng” (sơ đồ tư duy), và cuối cùng là “biết cách diễn đạt” (viết). Nhờ đó, học sinh không chỉ nâng cao kĩ năng viết mà còn hình thành tư duy ngôn ngữ, khả năng sáng tạo và sự tự tin trong biểu đạt,

góp phần phát triển năng lực viết đoạn văn một cách toàn diện và bền vững.

IV. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 không chỉ là yêu cầu của chương trình môn Tiếng Việt mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa nền tảng trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ, tư duy và nhân cách của học sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù học sinh đã bước đầu hình thành được kỹ năng viết đoạn văn, song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về khả năng diễn đạt, liên kết ý và đặc biệt là tính sáng tạo trong bài viết. Điều này phản ánh thực tế rằng việc dạy học viết ở tiểu học vẫn chưa thực sự phát huy hết tiềm năng của người học, nhất là trong việc khuyến khích các em bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc cá nhân.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, việc chuyển từ dạy học truyền thụ sang tổ chức hoạt động học tập tích cực là một yêu cầu tất yếu. Các biện pháp như tích hợp dạy đọc – viết, sử dụng sơ đồ tư duy và tổ chức hoạt động trải nghiệm không chỉ hỗ trợ học sinh hình thành kỹ năng viết một cách có hệ thống mà còn tạo điều kiện để các em phát triển tư duy độc lập, khả năng liên tưởng và phong cách diễn đạt cá nhân. Khi học sinh được đặt vào vị trí trung tâm của quá trình học tập, được “nghĩ – cảm – viết” trong môi trường cởi mở, các em sẽ từng bước vượt qua lối viết rập khuôn để hình thành những sản phẩm ngôn ngữ mang dấu ấn riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên), Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng (2010). *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)*
- Phan Mậu Cảnh (2008). *Lý thuyết và thực hành văn bản Tiếng Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.
- Vũ Thị Kim Dung (2006), *Tiếng Việt và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học* NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Trần Bá Hoành (2002), “*Những đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực*”, Tạp chí Giáo dục, (32).
- Đặng Vũ Hoạt (1997), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Lê Phương Nga. (2009). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Bùi Minh Toán & Nguyễn Quang Ninh. (2003). *Tiếng Việt thực hành*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Liên (CB) (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
- Trần Thị Hiền Lương (2010), *"Phát triển kỹ năng viết sáng tạo cho học sinh phổ thông" (trong: Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Lương Khánh. (2008). *Ngữ pháp văn bản và luyện tập làm văn*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.